

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 26-1-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Vân
2. Ông Mạc Văn Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 1 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 10/1/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Q, sinh năm 1985 tại thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc B và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con. Tiền án: Bản án số 15/HSST ngày 29/4/2014 của TAND TP Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc, 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt là 06 năm 06 tháng tù; tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021, chuyển tạm giam ngày 26/11/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đắc D, sinh năm 1986 tại thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đắc N và con bà Nguyễn Thị M; vợ là: Cà Thị L; có 01 con; Tiền án : Bản án số 15/HSST ngày 24/9/2014

của TAND TP Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Đánh bạc, 07 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt là 08 năm 3 tháng tù. Tiền sự: Chưa. Nhân thân : Bản án số 129/HSPT ngày 14/8/2009 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021, chuyển tạm giam ngày 26/11/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Đắc B, sinh năm 1963 tại thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; con ông Phạm Đắc S và con bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị Đ và 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 24/11/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Đắc C, sinh năm 1986 tại thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đắc B và con bà Phạm Thị Đ; có vợ là Lê Thị P và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 24/11/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Trọng Q, sinh năm 1987 tại thôn H, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng X và con bà Bùi Thị T; có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và 02 con. Tiền án: Bản án số 38/HSST ngày 16/11/2012 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 10 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 24/11/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Bà Phạm Thị Đ ;
- Ông Lê Xuân Nh ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/11/2021 Phạm Đắc D, Phạm Ngọc Q, Hoàng Trọng Q đến nhà Phạm Đắc B ở thôn A, xã A, huyện Thanh Hà chơi. Lúc này có B, C đang ở nhà. Trong lúc ngồi chơi uống nước D, Q, Q, C rủ nhau đánh bạc sát phạt

nhau bằng tiền (hình thức đánh chắn), B đồng ý cho mọi người chơi tại nhà. Sau đó, cả nhóm đi vào trong gian nhà kho phía sau lấy 01 đĩa sứ và 01 bộ chắn có sẵn tại đây để đánh bạc.

Khi bắt đầu tham gia đánh bạc, Phạm Ngọc Q có khoảng 3.200.000đ, Phạm Đắc D có khoảng 1.170.000đ, Phạm Đắc C có khoảng 2.300.000đ, Hoàng Trọng Q có khoảng 480.000đ.

Hình thức đánh bạc là : Dùng bộ bài chắn gồm 100 lá bài, từ ‘chì chì’ đến ‘hàng cửu’, chia 4 phần, mỗi phần 19 quân, riêng người nào đánh trước được 20 quân, phần còn lại để trong đĩa làm lọc. Người có 20 lá bài bắt đầu đánh trước, người kế tiếp bên tay phải nếu không ăn thì bốc lá bài dưới lọc rồi đánh quân lẻ trên bài. Như vậy cho đến khi có ai ù thì kết thúc ván bài, nếu không có người chơi ù thì bốc hết dưới lọc rồi để lại 1 lá và đánh ván mới. Ván bài ù tức là có 06 chắn và 04 cạ, căn cứ vào các cước ù bạch thủ, ù chì, chì bạch thủ, chì bạch thủ định, tám đỏ, hai lèo...mỗi cước ù người thua phải trả cho người thắng 20.000đ để dưới chiếu (ai ù to như ù tám đỏ hai lèo, chì bạch thủ ù chì, chì bạch thủ bạch định tức là người ù sẽ thu của 3 người còn lại thấp nhất 80.000đ/ván). Sau mỗi ván ù hoặc hòa thì lại chia bài đánh ván mới. D, Q, Q, C đánh bạc đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bộ bài chắn (gồm 100 lá bài), 01 đĩa sứ và số tiền 18.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó thu tại chỗ ngồi số tiền 7.200.000đ, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc cất giấu trên người Phạm Đắc D có 5.500.000đ, Phạm Ngọc Q có 3.000.000đ, Hoàng Trọng Q có 2.300.000đ.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/1/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Đắc D, Phạm Đắc C, Phạm Đắc B, Hoàng Trọng Q về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Đắc D, Phạm Đắc C, Phạm Đắc B, Hoàng Trọng Q phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đắc B và Phạm Đắc C. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đắc D, Phạm Ngọc Q, Hoàng Trọng Q. Xử phạt: Bị cáo B, C từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng, thời gian án treo và thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Phạm Ngọc Q từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2021; Bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2021. Bị cáo Hoàng Trọng Q từ 12 đến 15 tháng tù (được trừ đi 03 ngày tạm giữ), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn (100 lá bài), 01 đĩa sứ là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 18.000.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí: Các bị cáo Q, D, B, C, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 20 phút ngày 21/11/2021 tại nhà của Phạm Đắc B ở thôn A, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; B sử dụng nhà ở của mình cho Phạm Ngọc Q, Phạm Đắc D, Phạm Đắc C, Hoàng Trọng Q thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh chắn thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ của những người cùng thực hiện tội phạm.

- Bị cáo Q sử dụng số tiền 3.200.000đ cùng các bị cáo tham gia đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất.

- Bị cáo B tuy không đánh bạc nhưng sử dụng nơi ở của gia đình cho các bị cáo đánh bạc, bị cáo D sử dụng số tiền 1.170.000đ, C sử dụng số tiền 2.350.000đ nên giữ vai trò thứ hai.

- Bị cáo Q sử dụng số tiền 480.000đ nên giữ vai trò cuối.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q, bị cáo D, bị cáo Q có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ngọc Q, D, Trọng Q, C, B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B, bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Ngọc Q, bị cáo D, bị cáo Hoàng Trọng Q đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, tội Đánh bạc (bị cáo D, bị cáo Phạm Ngọc Q) chưa được xóa án tích nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên các bị cáo giữ vai trò khác nhau, nên Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

- Các bị cáo C, B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, giúp đỡ các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 bộ bài chắn, 01 đĩa sù là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 18.000.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với nhà đất bị cáo B sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Xét thấy, nhà đất là nơi sinh sống duy nhất của gia đình bị cáo, mặt khác tính chất, mức độ vi phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đặt ra xử lý.

Bà Phạm Thị Đ không biết sử dụng nhà ở của gia đình cho các đối tượng đánh bạc nên không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Đắc D, Hoàng Trọng Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đắc C, Phạm Đắc B.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Đắc D, Phạm Đắc B, Phạm Đắc C, Hoàng Trọng Q phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt: - Bị cáo Phạm Ngọc Q 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2021.

- Bị cáo D 17 (*mười bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2021.

- Bị cáo Hoàng Trọng Q 11 (*mười một*) tháng tù (được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 24/11/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo B 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời gian án treo và thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo C 14 (*mười bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng, thời gian án treo và thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo C, B cho UBND xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo C, B có trách nhiệm phối hợp cùng UBND xã A trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 18.000.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Đắc B, Phạm Đắc C, Phạm Đắc D, Hoàng Trọng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng dân sự.
Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nội nh^ền:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.đ. H^ài Đ^ảng Đ^ảt x^ô s^ư th^êm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng